| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**H1 H**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP**<br>Bản án số: 20/2020/DS-ST<br>Ngày: 06-8-2020<br>V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H1 H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Chí Thức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Văn Bình;

2. Bà Lê Kim Tuyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân H1 H, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1 H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân H1 H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng

Địa chỉ: Đ, phường H, quận M, Hà Nội.

Điện thoại: 00-84-4-36417184; Fax: 00-84-4-36417194

Người đại diện hợp pháp: Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân B, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng H1 H.

Theo quyết định ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Nam.

Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Cà Th, sinh năm 1985;

Ông Dương Văn H1, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

*(Ông B vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt); Bà Th và ông H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Xuân B – Giám đốc Ngân hàng – Phòng giao dịch huyện H trình bày: Vào ngày 04/12/2006, bà Nguyễn Thị Cà Th và người thừa kế là ông Dương Văn H1 có vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch huyện H số tiền 9.000.000đ thuộc chương trình cho vay nhà vượt lũ Đồng Bằng Sông Cửu Long theo khế ước số 6000005100218649, hạn trả nợ vào ngày 03/12/2016. Sau khi vay tiền thì bà Th và ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay món vay đã quá hạn trả nợ nhưng bà Th và ông H1 chưa trả hết nợ cho Ngân hàng. Nay ông Đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Cà Th và ông Dương Văn H1 trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 12.482.670 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là: 9.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 04/12/2006 đến ngày 08/01/2020 là: 3.482670 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100218649.

Bị đơn, Nguyễn Thị Cà Th và Dương Văn H1 đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa, không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị Cà Th và ông Dương Văn H1 có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng cộng là 12.482.670 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là: 9.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 04/12/2006 đến ngày 08/01/2020 là: 3.482670 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100218649.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng pháp luật: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Xuân B vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt), bà Nguyễn Thị Cà Th và ông Dương Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không vì lý do bất khả kháng  hoặc trở ngại khách quan nên tiếp tục xét xử vụ án phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" được quy định tại các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự, các bị đơn Nguyễn Thị Cà Th và ông Dương Văn H1 cư trú tại ấp 3, xã 2, huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Cà Th và ông Dương Văn H1 trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 12.482.670 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là: 9.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 04/12/2006 đến ngày 08/01/2020 là: 3.482670 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100218649 có đủ cơ sở để chấp nhận vì: Ngân hàng cho bà Th và ông H1 vay tiền có hồ sơ ký kết giữa các bên và bà Cà Th, ông H1 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên vay tiền như không đóng lãi đầy đủ, không trả nợ gốc như cam kết giữa các bên, điều này chứng tỏ bà Cà Th và ông H1 đã vi phạm quy định được các bên cam kết và ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, từ đó phát sinh tranh chấp nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí*:* Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bà cà Th và ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Cà Th và ông Dương Văn H1 có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng cộng là 12.482.670 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là: 9.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 04/12/2006 đến ngày 08/01/2020 là: 3.482670 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6000005100218649.

3. Về án phí:

3.1 Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Bà Nguyễn Thị Cà Th và ông Dương Văn H1 cùng chịu 624.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H1 H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Chí Thức**